

# CÔNG GIÁO CHÍNH SỬ

Trần Chung Ngọc



đăng ngày 21 tháng 10, 2007

Các bài trong tập này: [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) [8](#) [9](#) [10](#) [11](#) [12](#)

## THAY LỜI KẾT

Như đã được minh định ngay từ đầu, cuốn sách này là tác phẩm của một người bạn, không phải của kẻ thù. Nhưng rất có thể có những người chưa thoát ra khỏi được cái bóng tối dày đặc của ý thức hệ La Mã (Dr. Barnado: The thick darkness of Romanism), nên vẫn coi những người viết ra những sự thật trái ngược với những lời "Giáo hội dạy rằng" là kẻ thù, và chụp lên đầu họ đủ thứ mũ, theo đúng sách lược của Giáo hội.

Cái mũ mà những người thuộc loại vô não này hay dùng nhất là cái mũ CS, nhưng nay đã trở thành phá sản, vì nó chỉ còn sót lại trong những đầu óc chậm tiến nhất, không biết gì đến thời cuộc quốc tế, đến tình hình chính trị thế giới và quốc nội. Giáo hội Gia Tô La Mã thù ghét CS vì ý thức hệ CS đã phá tan ý thức hệ La Mã ở Âu Châu, và riêng ở Á Châu thì có một điều chúng ta không thể phủ nhận, đó là, theo Avro Manhattan: " Chủ nghĩa Cộng Sản... đã góp phần cho một sự thức tỉnh nhanh chóng hơn của Á Châu, cho sự nổi giận mau hơn của tinh thần quốc gia của Á Châu, và cho sự chống lại Ki Tô Giáo của Á Châu quyết liệt hơn."

Đối với phần lớn Á Châu, và ngay ở cả Đông Âu, cái nôi của Gia Tô Giáo, độc tài đỏ không đáng sợ bằng độc tài đen, vì đỏ đã thay đổi, đang thay đổi và sẽ còn tiếp tục thay đổi để phù hợp với sự khao khát của quần chúng cho hợp với những truyền thống dân tộc. Riêng ở Việt Nam, vì sự sống còn của chính mình nên CS không còn con đường nào khác, nếu không muốn đi đến hủy diệt. Con đường dân tộc là con đường duy nhất. Con đường vì vài lợi lộc vật chất phù du trước mắt mà liên kết với đen, để cho đen thao túng, là con đường của "Cô bé quàng khăn đỏ", là con đường "đánh đu với tinh", kết quả ra sao, chắc ai cũng có thể hiểu nổi.

Cái mũ thứ hai mà các tín đồ Gia Tô kém hiểu biết hay dùng là cái mũ "bôi nhọ tôn giáo". Vì là những người không có mấy đầu óc, không biết gì về lịch sử của tôn giáo mình, về thực chất của tôn giáo mình, nên họ quy tất cả những gì trái ngược với lời "giáo hội dạy rằng" là bôi nhọ tôn giáo. Họ chỉ nói mà không suy nghĩ. Thực tế là, cái gì đang trắng mà người ta bôi đen thì gọi là bôi nhọ. Nhưng nếu nó đã đen kịt rồi thì còn chỗ đâu để mà bôi nhọ được nữa.

Cái mũ thứ ba là "chống Gia Tô". Tôi xin hỏi lại, chống Gia Tô thì sao? Chúng ta có nên chống những gì xấu ác hay không? Chúng ta có nên chống các cuộc Thánh Chiến, những Tòa Hình Án Xử Dị Giáo, sách lược phá hủy những nền văn hóa phi-Gia Tô, sách lược bạo hành bách hại dân Do Thái, sách lược liên kết với thực dân đi xâm lăng các nước kém mở mang, sách lược "ngu dân dễ trị" v...v... không?

Nhưng thế nào là chống và chống như thế nào? Tôi phân biệt rõ ràng giữa Giáo hội Gia Tô và các tín đồ Gia Tô. Nếu những sách lược của Giáo hội Gia Tô đã tạo nên một lịch sử đen tối cho Gia Tô giáo, điều này không có nghĩa là các tín đồ Gia Tô đều đen tối. Tôi tin rằng trong Gia Tô giáo có rất nhiều người đức hạnh không thua bất cứ người nào trong các tôn giáo khác. Tôi cũng quan niệm rằng, tự do tín ngưỡng là quyền thiêng liêng của con người, kể cả quyền mê tín dị đoan. Nhưng tôi không chấp nhận bất cứ ai dùng cái quyền tự do của mình, hay niềm tin của mình, để chà đạp hay tiêu diệt tự do và niềm tin của người khác, bằng những thủ đoạn bất thiện, ác độc. Tôi viết ra đây những sự kiện lịch sử của Giáo hội Gia Tô La Mã toàn cầu cũng như của Giáo hội Gia Tô Việt Nam là để chúng ta thấy rõ sự thật lịch sử, nhờ đó mà

chúng ta có thể tìm ra phương cách giải quyết những vấn đề còn nhức nhối trong lòng dân tộc. Tôi tin rằng đa số người dân Việt Nam không bao giờ quy trách cho thế hệ những người Gia

Tôi tin rằng đa số người dân Việt Nam không bao giờ quy trách cho thế hệ những người Gia Tô hiện nay về những việc làm của những thế hệ Gia Tô trong quá khứ. Chuyện tội của Cha Ông mà con cháu phải gánh chịu là chuyện của một số người có đầu óc của thời bán khai, man rợ, chuyện trong Thánh Kinh, không phải là chuyện của thời văn minh hiện đại.

Qua tám chương vừa trình bày ở trên, đến đây chắc quý độc giả đã thấy rõ phần nào thực chất của Gia Tô La Mã Giáo, một tôn giáo có nhiều tín đồ nhất trên hoàn cầu, thường được rao giảng là "thánh thiện", mang "tin mừng Phúc Âm" đến cho nhân loại, nhưng lịch sử cũng lại chứng tỏ rằng đó là một tôn giáo đẫm máu những người vô tội nhiều nhất trên thế gian. Đây là một sự kiện lịch sử mà không ai có thể phủ nhận. Làm sao chúng ta có thể giải thích được cái nghịch lý này, vì hai bộ mặt trái ngược nhau của Gia Tô La Mã Giáo, trên nguyên tắc, có tính loại trừ lẫn nhau (mutual exclusive): có cái này thì không thể có cái kia.

Trong phần kết luận này, trước khi đưa ra vài đề nghị để tiến tới sự hòa hợp tôn giáo thực sự trong đại khối dân tộc, tôi muốn trình bày cùng quý độc giả một sự kiện lịch sử khác. Đó là hiện trạng Ki Tô Giáo nói chung, Gia Tô Giáo nói riêng, ở Âu Châu, một lục địa đã một thời có thể coi như toàn tòng Ki Tô Giáo, như là cái nôi của Ki Tô Giáo. Chúng ta vẫn cho rằng người Âu Châu tiến bộ hơn mình, vậy hiện trạng tôn giáo ở Âu Châu rất đáng để cho chúng ta suy nghĩ.

Sau đây là vài đoạn trích dẫn trong cuốn Missionaries về hiện trạng tôn giáo ở Âu Châu. Cuốn sách này là một tác phẩm nghiên cứu về những thành quả truyền giáo của Ki Tô Giáo nói chung trên khắp thế giới, đi kèm với một chương trình TV 6 kỳ của đài BBC.

Trang 242:

"Âu Châu đã trở thành một nơi làm cho Ki Tô Giáo ngược ngung, bối rối, một lục địa mà nhà Thần học Đức Kierkegaard gọi là của những "người đã rửa tội theo Ki Tô Giáo nhưng lại theo tà giáo hoặc theo đa thần giáo". Nói một cách ngắn gọn, Âu Châu, trong nhiều thế kỷ là cái nôi của Bộ Truyền Giáo (đi truyền giáo các nơi), nay đã trở thành một miền đất phải truyền giáo.

...Người ta sợ rằng nếu Âu Châu cứ tiếp tục quay lưng lại Thượng đế, thì có thể đến lúc Thượng đế sẽ quay lưng lại Âu Châu.

... Những thừa sai truyền giáo tin rằng Âu Châu đang ở trong nguy cơ bị tràn ngập bởi một cao trào thế tục."

(Europe had become "an embarrassment to Christianity", a continent of what the German theologian Kierkegaard called "baptized pagans". In short, Europe, for centuries the cradle of Christian Mission, had itself become a mission field.

...There is a fear that if Europe continues to turn its back on God, the time may come when God will turn His back on Europe

...The missionaries believe that Europe is in danger of being swamped by a tidal wave of secularism.)

Trang 244:

"Một thống kê thường được kể tới trong giới những thừa sai truyền giáo là ở Pháp có nhiều người chữa bệnh duy linh hơn là các y sĩ. Các tôn giáo Đông phương cũng ngày càng được biết tới nhiều hơn khắp Âu Châu.

...Tuy trước đây có nhiều trường hợp ngoại lệ, giới trung lưu, nếu không phải là mang cái mặc cảm "sợ Chúa", thì cũng vẫn đi lễ nhà thờ. Một thế kỷ sau, tình hình đã khác hẳn. Cái chứng bệnh bỏ Chúa đã lan vào giới trung lưu và ngay cả những giáo xứ ở các vùng thôn quê, mạch sống của Giáo hội, cũng bị tiêm nhiễm bệnh chứng này. Năm 1851, vào khoảng 40% dân chúng đi lễ nhà thờ ngày chủ nhật. Một thế kỷ sau (1950), số người đi lễ ngày chủ nhật chỉ còn vào khoảng 10%.

...Những nhà thống kê tránh né những con số nói về thực trạng những tín đồ Ki Tô ở Anh quốc. Một vài người cho rằng số người đi lễ nhà thờ chỉ vào khoảng 4%.

...Nhiều nhà thờ trong khắp nước Anh bị bỏ trống, vô thừa nhận. Đặc biệt ở Luân Đôn, bên cái nhà thờ thành một cơ sở khác là một thương vụ hái ra tiền. Những ánh đèn nhấp nháy để nhảy Disco đã soi sáng những tấm kính màu sắc sặc sỡ của một nhà thờ chính tại Luân

Đôn và nay nhà thờ đó mang tên "Sân khấu hộp đêm".

Nhưng sự quan tâm về sự suy giảm đời sống tinh thần ở Anh, so với Pháp, thì chẳng là gì. Theo một thừa sai (Tin Lành; TCN) Hoa Kỳ, David Barnes, thì "tuy có một nền văn hóa phong phú, người Pháp cũng không biết đến Thượng-đế như là những dân mọi rợ ở trong một lục địa tăm tối nhất của thế giới." (Bản chất của các thừa sai Tin Lành cũng đần độn và cuồng tín không thua gì những thừa sai Gia Tô; TCN). Trong số 54 triệu dân Pháp, chỉ có 0.22% (vào khoảng 1 triệu 200 ngàn; TCN) người theo Tin Lành. Tuy 94% dân Pháp rửa tội theo Gia Tô La Mã Giáo, chỉ có 2% đi lễ nhà thờ đều. Dù ảnh hưởng của Gia Tô Giáo ở Pháp rất lớn, Hội Truyền Giáo Những Nơi Chưa Biết Đến Phúc Âm đã tuyên bố Pháp là nơi cần phải truyền giáo."

(A frequently quoted statistic in European missionary circles is that there are more spiritualist healers in France than medical doctors. Eastern religions are also growing in popularity throughout Europe.

...Although there were notable exceptions, the middle classes remained, if not God-fearing, then at least church-going folks. A century later the picture had completely changed. The disease had spilled into middle-class suburbia and even the life-blood of the Church, the rural parishes, had been infected. On census Sunday in 1851, some 40 per cent of the population went to church. A century later it was nearer 10 per cent.

The statisticians quibble about just how low the figures are for practising Christians in Britain. Some argue that consistent church attendance is as low as 4 per cent. ...Churches all over Britain lie abandoned and derelict. In London particularly, church conversion has become big business. Disco lights illumate the stained glass windows of one of one central London church, renamed the Limelight Nightclub.

...But concern over Britain's spiritual welfare is nothing compared to that over France. According to the American missionary David Barnes, despite the richness of their culture, the French "are as ignorant of the things of God as the uncivilized natives of one of the world's darkest continents". A mere 0.22 per cent of France's 54 million population are evangelical Protestants.

Although 94 per cent are baptized Catholics, a mere 2 per cent regularly attend church. Despite the huge influence of the Catholic Church, the Unevangelized Fields Mission have declared France a mission field.)

Trang 246:

"Robert Evans, sáng lập viên người Mỹ của Hội Mở Rộng Truyền Giáo ở Âu Châu, là một trong nhiều nhà rao bán Phúc Âm đã đề nghị một biện pháp chữa căn bệnh tôn giáo ở Pháp. Như là một thừa sai trong thế kỷ 19 nhận xét về Phi Châu, ông viết: "Vi hầu hết những gia đình ở Pháp không có quyển Thánh Kinh nên dân Pháp không có mấy ý niệm về tội lỗi. (Mấy ông Tin Lành không chấp nhận chế độ Giáo hoàng của Gia Tô nhưng tuyệt đối tin vào quyển Thánh Kinh, coi đó như là những lời mặc khải của Thượng Đế, là nguồn cảm hứng tuyệt vời về luân lý, đạo đức.. Theo triết gia nổi danh của Hoa Kỳ, George Santayana, thì "quyển Thánh Kinh đích thực là nguồn cảm hứng tuyệt vời..cho những ai không hiểu nó " (The Bible is a wonderful source of inspiration for those who do not understand it). TCN)

... Những thừa sai (Tin Lành) quy trách cho ai về tình trạng tôn giáo hiện thời ở Pháp, Anh và phần còn lại bị giam hãm trong vòng dốt nát của Âu Châu? Evans không còn nghi ngờ gì về những thủ phạm chính. Như hầu hết những nhà rao bán Phúc Âm Tin Lành, Evans không tin Gia Tô La Mã Giáo là thực sự Ki Tô . Vì La Mã đã thống trị rất hữu hiệu phần lớn Âu Châu, và vì cuộc Cải Cách Tin Lành chỉ có một ảnh hưởng giới hạn, những thừa sai Tin Lành cho rằng nhiều quốc gia ở Âu Châu chưa bao giờ có cơ hội được nghe Tin Mừng (Phúc Âm). Chủ thuyết vô thần của Marx cũng làm cho sự suy thoái của tôn giáo mau hơn, và cùng với chủ thuyết Gia Tô, đó là món quà độc hại nhất của lục địa Âu Châu mang tới cho thế giới".

(... Robert Evans, American founder of the Greater Europe Mission, is one of many evangelicals who have recommended a cure for these French ills....As a nineteenth-century missionary might have reflected on an African tribe,he wrote: "Since most of the homes of France do not have the Bible, her people show little sense of sin...

...Whom do the missionaries hold responsible for the present spiritual condition of France, Britain and the rest of benighted Europe? Evans has no doubts as to the chief culprits. Like most evangelical Protestants, Evans does not believe that the Roman Catholic Church is truly Christian. Since Rome so effectively dominated much of Europe, and since the impact of the Reformation was only partial, the missionaries argue that many countries of Europe have never had a chance to hear the Good News at all... Atheistic Marxism has also hastened Europe's spiritual decline, and along with Catholicism has been the continent's most destructive gift to the world.)

Trang 247:

"Trong cái bến tàu bên cạnh cái Giáo hội đã được củng cố vững chắc là những bậc trí thức Âu Châu, những người mới đầu phủ nhận tư cách Thần thánh của ông Ki Tô (Giê-su) và rồi sự hiện hữu của Thượng đế. Từ Voltaire và Rousseau trở về sau, những bậc trí thức Âu Châu bị lên án là đã truyền bá những chủ thuyết nhân bản, duy lý, hiện sinh, Mác-xít, mà nhà truyền giáo (Tin Lành) coi là những chủ thuyết lạc đạo.

Thống kê cho thấy Đệ Nhị Thế Chiến cũng là một nguyên nhân làm cho sự bác bỏ Ki Tô Giáo ở Âu Châu mau hơn. Bắt đầu cuộc chiến, số người đi lễ nhà thờ ở Mỹ và ở Anh thì tương đương. Khi chiến tranh chấm dứt, sáu triệu người Do Thái đã chết trong những trại tập trung. Tuy vậy, người ta không hề thấy một hành động nào của Thượng đế. Hitler và chủ thuyết Đức Quốc Xã hiển nhiên là xấu ác. Người ta có quyền hỏi, nếu Thượng đế hiện hữu thì tại sao ông ta lại để cho sự xấu ác như vậy nảy nở. (Chúng ta nên nhớ: các tín đồ Gia Tô đều tin rằng Thượng đế của họ toàn năng, nghĩa là quyền phép vô biên, làm gì cũng được. Mấy ông ngồi ở Vatican giải thích cho đám tín đồ Phi Châu, Á Châu rằng: đó là một bí nhiệm của Thượng đế mà đầu óc con người không sao hiểu nổi, và tín đồ ở các nơi đây vẫn hoan hỉ tin ở một Thượng đế toàn năng. TCN)

Đòi hỏi những người Âu Châu tin vào một thế giới của Thượng đế và Satan có vẻ như là đòi hỏi họ phải từ bỏ sự thông minh của chính mình. Quan trọng hơn nữa, những lợi khí của thương vụ thừa sai: củ cà rốt "cứu rỗi" và cây gậy "đày đọa đời đời" đã mất đi hiệu lực đe dọa rỗi."

(In the dock alongside the established Church are the European intellectuals who first denied the deity of Christ and then the existence of God. From Voltaire and Rousseau onwards, they stand accused of passing on their humanism, rationalism, existentialism, Marxism, all of which the new missionaries regard as so many heresies.

...Statistics suggest that the Secon World War might also have accelerated Europe's rejection of Christianity. At the outbreak of war church attendance in the US and Great Britain was comparable. By the end of the war six million Jews had died in concentration camps. Yet God was not seen to act. Hitler and Nazism were manifestly evil. If God existed, then why, people were entitled to ask, had He permitted such evil to flourish?

...Asking Europeans to believe in a world of God and Satan, seems to be asking them to deny their own intelligence. More importantly, the tools of the missionaries' trade, the carrot and stick of salvation and damnation, have lost the power to frighten.)

Tôi trích dẫn vài tài liệu trên để cho chúng ta cùng nhau suy nghĩ. Tại sao Ki Tô Giáo nói chung, Gia Tô Giáo nói riêng, lại không còn hấp dẫn đối với Âu Châu, một lục địa mà chúng ta vẫn coi là văn minh tiến bộ nhất? Điều rõ ràng là ánh sáng văn minh tiến tới đâu thì bóng tối của các tôn giáo độc thần phải lùi đi bấy nhiêu.

Vấn đề là, chúng ta, những con người Việt Nam, có muốn tiến lên cùng với xã hội văn minh của loài người, hay là cam phận làm thân trâu ngựa, nô lệ cho những ý thức hệ đã, đang, và sẽ bị phế thải ở trong những xã hội văn minh tiến bộ. Điều khôi hài nhất đối với chúng ta là, khi xưa những nhà truyền giáo Âu Châu sang Á Đông gọi là để "rao giảng tin mừng của Chúa cho những dân tộc mọi rợ chậm tiến" nhưng tuyệt đại đa số những dân tộc Á Đông đã dứt khoát khước từ tin mừng này. Và ngày nay, sau bốn thế kỷ, chính Âu Châu, cái nôi của Ki Tô Giáo trong gần 20 thế kỷ, lại loại bỏ cái tin mừng này. Như vậy có phải là, ít ra là về vấn đề tâm linh tôn giáo, người Á Đông thông minh hơn người Âu Châu hay không? Điều khôi hài hơn nữa là ở Á Đông nói chung, Việt Nam nói riêng, vẫn còn một số người, phó sản của một ý thức hệ du nhập từ Âu Châu, lại bảo hoàng hơn Vua, khư khư giữ lấy những thứ mà các chính quốc đã

đang phê thai, coi chúng như là bau vật của mình. I hật là tội nghiệp cho họ, cầu mong họ sớm mở mắt ra ngày nào hay ngày đó.

Ở Âu Châu thì tình trạng Ki Tô Giáo nói chung, Gia Tô Giáo nói riêng, như vậy. Ở Mỹ thì sao? Nếu chúng ta theo dõi những tin tức trên báo chí, TV v..v.. thì chúng ta sẽ thấy rằng tình trạng Gia Tô Giáo suy giảm rõ rệt. Nhiều trường học Gia Tô phải đóng cửa vì không có học trò. Nhiều nhà thờ phải rao bán vì không có tín đồ. Lớp sơn ngoài của Giáo hội Gia Tô trông vẫn còn hào nhoáng, nhưng bên trong đã bị mối mọt đục khoét rữa nát. Tình trạng bỏ đạo của số đông Linh mục và tín đồ đã làm cho giáo hội lo sợ. Vấn đề Linh mục cưỡng bách tình dục trẻ em và nữ tín đồ, đồng giới tình dục, nghiện rượu, đã lên tới mức độ mà Giáo hội không có cách nào làm cho các tín đồ trong các nước văn minh tiến bộ tiêu hóa nổi những luận điệu tự phong để tạo quyền lực như "Cha cũng như Chúa" hay "Cha có quyền thay Chúa tha tội cho con". Gia Tô La Mã Giáo suy thoái đến độ gần đây, ngày 27-11-1998, Giáo Hoàng John Paul II phải bán rẻ Thiên đường để chiêu dụ đám tín đồ mù quáng bằng lời tuyên bố:

"Để chào mừng thiên niên kỷ thứ ba của Ki Tô Giáo, những giáo dân đã gây ra tội lỗi mà làm một việc từ thiện hay bỏ rượu hoặc thuốc lá trong một ngày thì sẽ được xá hết tội, triệt tiêu được mọi hình phạt trên thế gian cũng như ở dưới ngục luyện tội." (Theo báo Chuyển Luân ở bên Úc, số 13, điều này có nghĩa là tín đồ Gia Tô có thể phom phom lên Thiên đàng trên xa lộ không đèn. TCN)

(Pope John Paul II announced Friday that in celebration of entering the third millenium of Christianity, penitents who do a charitable deed or give up cigarettes or alcohol for a day can earn an "indulgence" to eliminate all punishment on earth or in purgatory)

Sau đây là vài nhận xét của tôi về Giáo hội Gia Tô Việt Nam. Theo tôi, tín ngưỡng Gia Tô ở Việt Nam bị vướng vào bốn thế kẹt.

Thế kẹt thứ nhất là lịch sử bành trướng của Giáo hội Gia Tô La Mã trong 2000 năm nay, và qua những chương trên, chúng ta đã biết lịch sử đó như thế nào rồi. Giáo hội đã phạm quá nhiều tội ác đối với nhân loại nói chung, dân tộc Việt Nam nói riêng. Dù các tín đồ Gia Tô được đào tạo, khuyến khích trong một tâm cảnh ích kỷ: "Tôi chỉ cần tin Chúa là được Chúa cứu rỗi", không cần biết đến ai khác, nhưng họ không thể vứt bỏ được cái lịch sử đen tối của Giáo hội Gia Tô La Mã trong 2000 năm nay. Họ không thể nói, thí dụ như, Giáo hoàng không phải là Gia Tô Giáo, Giáo Hội không phải là Gia Tô Giáo, vì họ không thể phủ nhận sự lệ thuộc của họ vào Giáo hoàng, vào Giáo hội, và cấu trúc của Giáo hội. Trong Gia Tô Giáo, các con chiên chỉ có quyền độc nhất là quyền để cho giáo hội dẫn dắt, và tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của những kẻ chăn chiên. Cho nên, ngày nào mà các con chiên còn chưa phá bỏ được cái hàng rào quyền lực của Gia Tô Giáo thì ngày đó họ còn vướng vào cái lịch sử nhơ nhớp của Gia Tô Giáo, chỉ đạo bởi Giáo hội và Tòa Thánh Vatican.

Thế kẹt thứ hai là quyển Thánh Kinh, Cựu Ước và Tân Ước. Những tín đồ Gia Tô thường không đọc Thánh Kinh nên vẫn tin những lời "Giáo hội dạy rằng": Quyển Thánh Kinh là những lời mặc khải của Thượng đế đọc cho các Thánh tiên tri chép, do đó không thể sai lầm. Với trí tuệ của con người hiện nay thì quyển Thánh Kinh chứa rất nhiều điều sai lầm về khoa học cũng như về Thần học, chưa kể là trong đó còn có những chuyện tàn ác, dâm loạn, vô lý không thể chấp nhận được theo tiêu chuẩn luân lý, đạo đức ngày nay.

Thế kẹt thứ ba là lịch sử thành lập Giáo hội Gia Tô Việt Nam bởi những thừa sai Gia Tô ngoại quốc mà thực chất là những gián điệp thực dân, và lịch sử hợp tác, làm tay sai cho những lực lượng xâm lăng ngoại quốc trong cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp, trong cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại Việt Nam, và trong mưu đồ Công giáo hóa miền Nam của Ngô Đình Diệm với sự phụ giúp đắc lực của giáo hội và giáo dân.

Thế kẹt thứ tư là sự lệ thuộc hoàn toàn vào Tòa Thánh Vatican, và đây chính là yếu tố phi-dân tộc quan trọng nhất. Gần đây, có người trong giáo hội cho rằng người Công Giáo cũng có tinh thần dân tộc. Bằng chứng là, ngày nay nhiều người Công giáo cũng thờ cúng tổ tiên, cũng ăn giỗ ăn Tết, cũng lấy người ngoài đạo Gia Tô mà không có sự ép buộc người hôn phối phải theo đạo v...v.. Nhưng chính những điều này lại nói rõ hơn gì hết tinh thần nô lệ Tòa Thánh Vatican của Giáo hội Gia Tô Việt Nam.

Thật vậy, từ trước tới nay, giáo hội Gia Tô Việt Nam đã nổi tiếng là nhất cử nhất động đều tùy thuộc Vatican. Khi Giáo Hoàng cấm thờ cúng tổ tiên thì giáo hội dẹp bỏ hay xếp bàn thờ tổ tiên vào tủ. Sau mấy trăm năm lịch Giáo Hoàng cho phép thờ cúng tổ tiên lại thì giáo hội tuy

tiên vào xo. Sau mấy trăm năm, khi Giáo Hoàng cho phép thờ cúng to tiên lại, thì giao nội, tuy không khuyến khích vì gần đây vẫn còn có vị Linh mục gọi đó là "làm chay cúng ruồi", nhưng cũng không ngăn cấm việc thờ cúng tổ tiên nữa. Khi Giáo Hoàng bắt phải làm lễ bằng tiếng La Tinh thì giáo hội vẫn thản nhiên làm lễ bằng tiếng La-Tinh. Sau vài trăm năm, khi giáo hoàng cho phép làm lễ bằng tiếng địa phương thì các lễ mới được chuyển một phần sang tiếng Việt. Như vậy, đâu có phải là tinh thần dân tộc, vì tinh thần dân tộc thì đâu có cần phải chờ lệnh của Tòa Thánh. Giáo hội chỉ làm theo lệnh của Giáo hoàng chứ đâu có phải là thành tâm và đứng trên cương vị dân tộc, vì nếu thành tâm và đặt dân tộc trên hết thì những chuyện này đã phải làm từ lâu rồi đâu cần chờ lệnh của Giáo hoàng?

Chúng ta cũng đã biết Giáo Hoàng John Paul II đã khuyên các con chiên phải ăn năn thống hối về những bất hạnh mà Giáo hội Gia Tô đã mang đến cho nhân loại. Xét cho cùng, chuyện sám hối hay lãnh trách nhiệm về những lầm lỗi của giáo hội Gia Tô trong quá khứ là chuyện nội bộ của Giáo hội. Và chẳng, về phương diện lý luận, nếu Giáo hội hiện tại tự cho cái tư cách đại diện các Giáo hội trong quá khứ để sám hối và xin lỗi các quốc gia đã bị Giáo hội xâm lăng, tàn sát, và phá hủy các nền văn hóa và tôn giáo của những quốc gia

này, thì ai là những người có đủ tư cách để đại diện cho bao nhiêu triệu người chết, người bị tra tấn, thiêu sống, người bị cưỡng bách cải đạo v...v... trong những cuộc Thánh Chiến, trong 400 năm xử dị giáo với những tòa hình án, trong những chính sách thực dân diệt chủng diệt nền văn hóa địa phương v...v... để mà nhận lời sám hối hay tha tội cho Giáo hội?

Trong bốn thế kẹt ở trên, tôi cho rằng, dù với một nỗ lực phi thường, Giáo hội Gia Tô Việt Nam cũng chỉ có thể gỡ được nhiều nhất là hai: đó là cố gắng xóa bỏ cái hình ảnh không mấy tốt đẹp của Giáo hội từ thuở ban đầu cho tới ngày nay, và dứt khoát từ bỏ sự lệ thuộc vào Giáo hoàng và Tòa Thánh Vatican.

Rất có thể Giáo hội Gia Tô sẽ có một chỗ đứng trong lòng dân tộc nếu họ dứt khoát với quá khứ và thực sự đi vào con đường phục vụ dân tộc, bằng hành động chứ không chỉ bằng lời nói. Người Việt Nam vốn tính dễ dãi, không hay nuôi hận thù, nên dễ dàng quên quá khứ để đổi lấy sự hòa hợp tôn giáo trong đại khối dân tộc. Điều này chỉ có thể thực hiện được nếu họ có một bảo đảm nào đó.

Cho nên vấn đề ngày nay không phải là ở chỗ ăn năn thống hối ngoài mặt về những sai lầm trong quá khứ, mà là đưa ra một đường lối bảo đảm không tái phạm những sai lầm quá khứ nữa. Sự hòa hợp tôn giáo ở Việt Nam chỉ có thể xảy ra khi những người phi-Gia Tô được bảo đảm bằng những hành động cụ thể của Giáo hội Gia Tô Việt Nam về tính cách độc lập của Giáo hội trên thế giới và với điều tiên quyết là đặt tổ quốc lên trên hết.

Nếu Giáo hội Gia Tô Việt Nam thực sự muốn chứng tỏ là một giáo hội yêu nước, một giáo hội đặt quyền lợi Tổ Quốc trên hết, một Giáo hội của người Việt, thì việc trước tiên phải làm là họ phải dứt khoát từ bỏ tinh thần nô lệ Giáo Hoàng và Tòa Thánh Vatican. Đây chính là truyền thống bất khuất của dân tộc Việt Nam, không chịu làm nô lệ cho ngoại bang dưới bất cứ hình thức nào. Họ phải tuyên bố độc lập với Tòa Thánh Vatican, giành quyền tổ chức Giáo hội Việt Nam sao cho hợp với dân tộc tính, giành quyền bổ nhiệm linh mục, giám mục riêng v...v.. Mọi liên hệ giữa Giáo hội Gia Tô Việt Nam và Tòa Thánh Vatican nhiều nhất là liên lạc trên căn bản bình đẳng với Tòa Thánh về những vấn đề liên hệ đến niềm tin tôn giáo.

Nếu Giáo hội Gia Tô Việt Nam ra thông cáo chính thức tuyên bố đặt quyền lợi quốc gia trên hết, nêu cao khẩu hiệu "Giáo hội Gia Tô Việt Nam của người Việt Nam", khẳng định sự độc lập của giáo hội, bình đẳng đối với mọi giáo hội Gia-Tô trên thế giới, kể cả đối với Tòa Thánh Vatican, và chính thức tuyên cáo rộng rãi trong khắp các giáo xứ, bỏ những đòi hỏi phi lý như bắt phải học đạo trong vấn đề hôn phối, bắt đưa con sinh ra phải rửa tội và theo đạo Gia Tô

v...v..., chấm dứt xuyên tạc lịch sử, chấm dứt những âm mưu xuyên tạc và phá ngầm Phật Giáo cũng như các tôn giáo khác ở Việt Nam v...v...thì lo gì mà không có sự hòa hợp tôn giáo ở Việt Nam. Người Việt Nam bản chất vốn hiền hòa và dễ tha thứ, trừ trường hợp phải đối phó với sự xâm lăng của ngoại bang và với những người theo gót ngoại bang, phản bội dân tộc. Lịch sử đã chứng minh như vậy.

Có như vậy, Giáo hội Gia Tô Việt Nam mới có thể gọi là một giáo hội yêu nước, có tinh thần dân tộc.

Để kết thúc, tôi nghĩ rằng có lẽ đoạn sau đây trong cuốn *Đạo Thiên Chúa và Chủ Nghĩa Thực Dân Tại Việt Nam* của Cao Huy Thuần, trg. 548, thích hợp nhất:

*"Đã biết bao lần người Việt Nam phi-Thiên Chúa đã cho đồng bào Thiên Chúa của họ hiểu rằng họ tôn trọng tôn giáo của Chúa Christ như tôn giáo họ (nếu tôn giáo của Chúa Christ trở thành một tôn giáo của Việt Nam, mang đặc tính Việt Nam, và không lệ thuộc bất cứ thế lực tôn giáo nào; TCN), rằng sự cuồng tín tôn giáo là điều tuyệt đối xa lạ với tinh thần Việt Nam và rằng đạo Thiên Chúa Việt Nam chỉ thật sự có tính cách dân tộc - điều mà mọi người hết lòng mong muốn - khi nào nó đóng góp phần mình cho độc lập và thịnh vượng đất nước - dù có phải vì thế mà chịu thiệt - chứ không làm cho đất nước nô lệ như trong dĩ vãng."*

Như vậy, con đường trước mặt của Giáo Hội Gia Tô Việt Nam đã rõ ràng, "không còn gì phải do dự và nghi ngờ về bản phận nữa, chỉ còn phải theo đó mà hành động."

Theo như thế nào? Tôi tin rằng Giáo hội Gia Tô Việt Nam có đủ khôn ngoan và trí tuệ để chọn cho mình một con đường dân tộc thích hợp, thay cho con đường nô lệ đã không còn thích hợp trong thế giới văn minh, hiện đại.

\*\*\*\*\*

---

Các bài tôn giáo cùng tác giả

Trang Trần Chung Ngọc